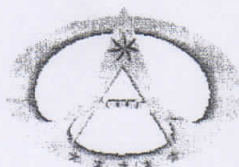


CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019



INCOMFISH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

A 77/I Đường số 7 KCN Vĩnh Lộc, Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: 848. 3 7653145 Fax: 848. 3 7653136 E.mail: incomfish@incomfish.com Website: www.incomfish.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

1. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1 Tổng quan về Công ty

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

Tên tiếng Anh : INVESTMENT COMMERCE FISHERIES CORPORATION

Tên viết tắt : INCOMFISH

Trụ sở chính: Lô số A77/I, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (028) 37653144 ; (028) 37653145.

Fax : (028) 37652162 – (028) 37653136

E-mail : incomfish@incomfish.com

Website : www.incomfish.com

Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận ĐKKD số 064100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp lần đầu ngày 01/9/1999 và đăng ký thay đổi lần 1 ngày 16/3/2000, thay đổi lần 2 ngày 04/12/2000, thay đổi lần 3 ngày 08/12/2000, thay đổi lần 4 ngày 15/3/2001, thay đổi lần 5 ngày 18/6/2001, thay đổi lần 6 ngày 13/6/2002, thay đổi lần 7 ngày 31/7/2002, thay đổi lần 8 ngày 07/4/2004, thay đổi lần 9 ngày 03/8/2004, thay đổi lần 10 ngày 17/12/2004, thay đổi lần 11 ngày 16/01/2006, thay đổi lần 12 ngày 02/11/2006, thay đổi lần 13 ngày 29/6/2007, thay đổi lần 14 ngày 16/10/2007, thay đổi lần 15 ngày 07/01/2008, thay đổi lần 16 ngày 25/02/2008, thay đổi lần thứ 17 ngày 07/12/2012, thay đổi lần thứ 18 ngày 13/01/2012 và thay đổi lần thứ 19 ngày 24/8/2018.

Tài khoản : 007.100.1099541 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, CN Tp. Hồ Chí Minh.

Mã số thuế : 0301805696

Ngành nghề kinh doanh được cấp giấy phép

- Nuôi trồng thủy sản;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Dịch vụ thủy sản: dịch vụ thu mua, vận chuyển thủy sản sống, dịch vụ cung cấp thức ăn nuôi thủy sản, ương cá – tôm giống, chế biến cá và

thủy sản trên tàu, dịch vụ cung cấp nước đá ướp lạnh, bảo quản thủy sản;

- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt;
- Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột;
- Sản xuất nước uống tinh khiết, nước khoáng đóng chai;
- Sản xuất nước đá;
- Xây dựng công nghiệp – dân dụng – cầu đường;
- Nhà hàng ăn uống, giải khát;
- Mua bán và cho thuê nhà ở, nhà xưởng, văn phòng, kho bãi;
- Mua bán hàng nông lâm thủy hải sản, lương thực, thực phẩm, hàng dệt may, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng gỗ gia dụng;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Đào tạo nghề;
- Môi giới bất động sản;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán);
- Dịch vụ kiểm đếm, xếp dỡ hàng hóa, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, đường biển, đường hàng không;
- Cho thuê phương tiện vận tải;
- Đại lý vận tải bằng đường biển và đường hàng không;
- Môi giới thương mại;
- Đại lý bán vé máy bay;
- Mua bán xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng xe; thiết bị viễn thông;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư.

1.2 Quá trình hình thành và phát triển của tổ chức niêm yết

Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản (INCOMFISH) được thành lập 01/9/1999 với lĩnh vực hoạt động chính là đầu tư, kinh doanh xuất nhập khẩu hàng thủy sản đông lạnh.

Là Công ty được thành lập trên cơ sở đóng góp của các cổ đông là thể nhân và pháp nhân mới dưới hình thức Công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp.

Đến năm 2001, căn cứ theo kế hoạch định hướng khi thành lập đảm bảo phát triển Công ty bền vững và lâu dài, đồng thời để chủ động nguồn cung cấp sản phẩm cho xuất khẩu, Công ty đã triển khai Dự án xây dựng

Nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Quận Bình Tân – Tp. Hồ Chí Minh.

Sau hơn một năm xây dựng từ năm 2001 đến tháng 6/2002, Nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu với công suất sản xuất ổn định các mặt hàng có giá trị gia tăng là 6.000-6.500 tấn/năm đã đi vào sản xuất thử, sau đó đi vào sản xuất chính thức từ đầu năm 2003 cho đến nay.

Nhà máy Incomfish được đầu tư để chế biến thủy sản, thực phẩm với đa dạng sản phẩm, được trang bị máy móc thiết bị với công nghệ tiên tiến và đồng bộ.

Ngay từ khi bắt đầu hoạt động, Công ty Incomfish đã áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng xuyên suốt trong quá trình sản xuất để đảm bảo đạt tiêu chuẩn cao về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm như: HACCP, BRC (Brittish Retail Consortium), ISO 9001:2008, IFS (Intrenational Food Standard), ACC (Aquaculture Certificate Council), MSC (Marine Stewardships Council). Ngoài ra, trong năm 2008 Công ty triển khai thực hiện và đã đạt tiêu chuẩn Trách nhiệm xã hội - SA 8000 (Social Accountability) do tổ chức tư vấn TUV NORD cấp. Phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005, hằng năm đều duy trì đánh giá thẩm định và tái đánh giá đều đạt yêu cầu. Nhưng đến nay do điều kiện thị trường xuất khẩu, công ty giữ lại 2 chứng nhận cơ bản HACCP và BRC được đánh giá từ bên cơ quan độc lập thứ ba, các chứng nhận khác công ty tự duy trì nội bộ nhằm tiết kiệm được chi phí hằng năm nhưng vẫn bảo đảm chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của thị trường.

Ngoài đội ngũ quản lý chất lượng được đào tạo chuyên nghiệp, Công ty Incomfish còn quy tụ được đội ngũ nhà quản lý gồm những người quản trị Công ty đã kinh qua lĩnh vực chế biến, xuất khẩu thủy sản, có hơn 30 năm kinh nghiệm trên thương trường quốc tế.

Với mặt hàng chủ lực là các sản phẩm giá trị gia tăng trực tiếp vào siêu thị Châu Âu, Nhật Bản, Hoa Kỳ và một số thị trường đặc biệt khó tính khác, ... đã tạo cho Công ty Incomfish có lợi thế cạnh tranh cao so với các nhà máy khác trong nước và khu vực.

Công ty Incomfish được phép xuất khẩu sản phẩm thủy sản vào thị trường EU với các code: DL 189, DL 368, NM 188 và HK 187.

Công ty là thành viên của Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) và Phòng công nghiệp và thương mại Việt Nam (VCCI).

Vào ngày 29/11/2006, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận số 47/TTGDHN-ĐKGD về việc được đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đã giao dịch phiên đầu tiên ngày 18/12/2006 và sau một năm giao dịch tại Hà nội, Công ty đã chuyển về giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

(HoSE) theo Quyết định số 170/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2007 của HoSE và bắt đầu giao dịch tại HoSE từ ngày 18/12/2007 cho đến nay.

1.3 Định hướng phát triển.

Với phương châm “Chất lượng hôm nay - Thị trường ngày mai” Công ty Incomfish đã định hướng chiến lược phát triển lâu dài và bền vững, Công ty đã không ngừng nâng cao vai trò quản lý chất lượng sản phẩm để thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong và ngoài nước.

Để không ngừng đa dạng hóa sản phẩm, đa phương hóa thị trường, Công ty đã đầu tư một hệ thống dây chuyền tẩm bột sơ chiên tự động để cung cấp cho thị trường Châu Âu và Mỹ. Nguồn nguyên liệu cho các mặt hàng cá tẩm bột, tẩm gia vị. Bên cạnh sản phẩm cá tra tẩm bột sơ chiên, hệ thống dây chuyền này cũng phục vụ được các sản phẩm Tôm tẩm bột khô sơ chiên ngoài các sản phẩm Tôm truyền thống có giá trị gia tăng và chủ lực của công ty.

Dây chuyền này có đủ tiêu chuẩn để sản xuất các mặt hàng nông sản chiên chín đông lạnh như Cà tím cắt chiên chín, Khoai lang Nhật cắt chiên chín đông lạnh....xuất khẩu cho thị trường Nhật Bản đạt chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của khách hàng Nhật Bản khó tính, từng bước đã nâng dần hiệu suất sử dụng thiết bị này cho các mặt hàng nông sản chiên, đông lạnh xuất khẩu.

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới cũng như trong nước có nhiều biến động bất thường, Lãnh đạo các nước lớn thay đổi nhất là Tổng thống Mỹ có nhiều chính sách trong quan hệ kinh tế bất thường nhất là thuế bán chống phá giá cá tra và tôm đông lạnh của Việt nam làm ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch bán hàng của các Doanh nghiệp.

Ngân hàng dính vào các Doanh nghiệp phá sản, nợ xấu tăng lên và hạn chế thậm chí dừng cho vay đối với các Doanh nghiệp chế biến XK Thủy sản làm cho các Doanh nghiệp bị thiếu nguồn vốn mua nguyên liệu cho chế biến dẫn đến có những Doanh nghiệp sản xuất cầm chừng hoặc ngừng sản xuất trong thời gian dài....Xuất phát từ tình hình trên, lãnh đạo công ty chuyển dần sang gia công quốc tế và nội địa để giảm áp lực về vốn lưu động và hạn chế hàng tồn kho.

1.4 Cơ cấu Bộ máy quản lý.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn và dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. ĐHĐCĐ bầu ra Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS).

a/ Hội đồng quản trị :

HĐQT gồm 3 thành viên, có chức năng quản trị cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

b/ Ban kiểm soát :

Là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành công ty. BKS bao gồm 3 thành viên : 1 Trưởng ban và 2 thành viên.

c/ Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng :

Ban Tổng giám đốc gồm 4 thành viên (Tổng Giám đốc và 2 Phó Tổng Giám đốc), 1 Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Tổng Giám đốc công ty là người đại diện pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về trách nhiệm quản lý điều hành công ty. Tổng Giám đốc do 1 thành viên của HĐQT kiêm nhiệm, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty là người giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty theo sự phân công.

d/ Các Phòng ban chức năng và Bộ phận trực thuộc :

Các Phòng ban chức năng hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty được vận hành tốt. Công ty gồm các Phòng ban chức năng và Bộ phận trực thuộc như sau : BP Tài chính, BP Kinh doanh, BP Quản trị, BP Quản lý chất lượng, BP Dịch vụ sản xuất và Nhà máy sản xuất.

1.5 Tổ chức và nhân sự :

• **Danh sách Ban điều hành :**

Tóm tắt lý lịch Ban điều hành :

Ông Trịnh Bá Hoàng – Tổng Giám Đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	01/8/1960
Nơi sinh	Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Trường Bình, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An
Điện thoại liên lạc	(84-8) 3765 3144 – (84-8) 3765 3145
Địa chỉ thường trú	4A1-6 Sky Garden 2, Phú Mỹ Hưng, P.Tân Phong, Q7, Tp. HCM
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản lý xí nghiệp Công Nghiệp Cử nhân Kinh tế Ngoại thương
Quá trình công tác	
▪ Từ 11/1983 - 4/1986	Nhân viên Phòng kế hoạch Công ty Khai thác và chế biến Thủy sản Đà Nẵng
▪ Từ 4/1986 - 7/1987	Trợ lý Giám đốc Xí nghiệp Đông lạnh số 14 - Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (Công ty Khai thác và Chế biến Thủy sản Đà Nẵng sáp nhập vào Đông lạnh số 14)
▪ Từ 7/1987 - 5/1998	Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Xí nghiệp Đông lạnh 32 Đà Nẵng (tách ra từ Đông lạnh số 14)
▪ Từ 5/1998 - 9/2001	Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước (tiền-thân là XN Đông lạnh 32 Đà Nẵng)
▪ Từ 10/2001 - 6/2002	Trưởng ban Quản lý dự án Nhà máy chế biến Thủy sản thuộc Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản (Incomfish), đặt tại KCN Vĩnh Lộc, Quận Bình Tân, Tp. HCM
▪ Từ 6/2002 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Incomfish
Chức vụ công tác hiện nay	Tổng Giám đốc Công ty Incomfish
Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không
Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân	277.200 cổ phần (2.16%)
Số lượng cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không

Bà Nguyễn Thị Kim Thu – Phó Tổng Giám Đốc

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	15/4/1961
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Khánh Hưng, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại liên lạc	(848) 3765.3142
Địa chỉ thường trú	16 Trần Cao Vân, P. Đa Kao, Quận 1, Tp. HCM
Trình độ văn hóa	Cao học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Kinh tế
Quá trình công tác	
▪ Từ 01/1984 - 11/1994	Nhân viên Phòng Kế toán Tài chính, Công ty Cấp nước Tp. HCM
▪ Từ 12/1994 - 9/2002	Kế toán trưởng Ban QLDA VIE-1273(SF)/ Công ty Cấp nước Tp. HCM
▪ Từ 10/2002 - 8/2003	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Incomfish
▪ Từ 9/2003 đến nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Công ty Incomfish
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Công ty Incomfish
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không
Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân	970,000 cổ phiếu (7.57%)
Số lượng cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	▪ Bà Nguyễn Thị Kim Xuân (chị): 2.348,522 cổ phiếu ▪ Bà Nguyễn Thị Kim Thủy (chị): 971,000 cổ phiếu

Ông Đặng Việt Hùng – Phó Tổng Giám Đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	08/02/1963
Nơi sinh	Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại liên lạc	(84-8) 3765 3144 – (84-8) 3765 3145
Địa chỉ thường trú	92/2C Nguyễn Trãi, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. HCM
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư nhiệt
Quá trình công tác	
▪ Từ 1987 - 3/2000	Nhân viên kỹ thuật, Quản đốc phân xưởng Cơ điện lạnh Nhà máy F115, Tp. Nha Trang
▪ Từ 3/2000 - 11/2000	Nhân viên kỹ thuật Công ty Searefico Tp. HCM
▪ Từ 11/2000 đến nay	Lần lượt làm Phó ban quản lý dự án, Giám đốc bộ phận Dịch vụ sản xuất, Phó Tổng giám đốc Công ty INCOMFISH
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng giám đốc Công ty INCOMFISH
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không
Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân	4.340 cổ phần (0,03%)
Số lượng cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không

Bà Lại Tuyết Thanh - Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 05/12/2018)*Bà Lại Tuyết Thanh - Kế toán trưởng*

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	11/11/1975
Nơi sinh	Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại liên lạc	(84-8) 3765 3139 – (84-8) 3765 3145
Địa chỉ thường trú	38 Đường 21, P. Bình trị đông B, Quận Bình tân, Tp. HCM
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế (kế toán - kiểm toán) Cử nhân ngoại ngữ (Anh văn)
Quá trình công tác	
▪ Từ 1998 - 2001	Kế toán tổng hợp Công ty xây dựng Sông Trà, Quận Gò Vấp
▪ Từ 2001 - 2007	Kế toán trưởng Công ty TV-ĐT-TM Dịch vụ Ái Sĩ, Quận 6
▪ Từ 2007 - 2008	Kế toán trưởng Công ty TV Kiểm toán Đất Việt (bộ phận Hàn Quốc), Quận Bình Tân
▪ Từ 2008 - 3/2010	Kế toán trưởng Công ty TNHH Nextier Technology VN, Quận Bình Tân
▪ Từ 4/2010 đến nay	Kế toán trưởng Công ty INCOMFISH
Chức vụ công tác hiện nay	Kế toán trưởng Công ty INCOMFISH
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không
Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân	0 cổ phần (0 %)
Số lượng cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không

Ông Nguyễn Ngô Tấn Phát - Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 05/12/2018)

Giới tính	Nam
Ngày sinh	28/02/1968
Nơi sinh	Cam Ranh, Khánh Hòa
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bình Định
Điện thoại liên lạc	0962.955 830 – 0934.790 682
Địa chỉ thường trú	Số 48/337K đường Quang Trung, P 12, Q.Gò Vấp, Tp HCM
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế (Tài chính kế toán)
Quá trình công tác	
• Từ 12/2018 đến nay	Cty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Thủy sản (Incomfish)
• Từ 7/2013 – 4/2018	Cty Cổ Phần Sợi Đông Quang – Kế toán trưởng
• Từ 6/2010 – 5/2013	Cty TNHH Vina Eco Board – Kế toán trưởng
• Từ 6/2009 – 5/2010	Cty TNHH Thông Thịnh – Phó Phòng kế toán
• Từ 4/2006 – 5/2009	Cty TNHH Aban Vietnam – Kế toán trưởng
• Từ 4/2004 – 3/2006	Cty TNHH Thánh Hoàng – Kế toán trưởng
• Từ 1/2003 – 4/2004	Cty TNHH Thánh Hoàng – Kế toán viên & kế toán tổng hợp
• Từ 8/1990 – 8/1997	Xí nghiệp chế biến Thủy Sản Hàm Tân, Bình Thuận

2. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

Năm 2018 là thời điểm mà ngành Thủy sản Việt nam phải vượt qua nhiều thách thức khó khăn do ảnh hưởng của việc suy thoái kinh tế toàn cầu. Việc này đã tác động trực tiếp đến sản xuất kinh doanh của các công ty Thủy sản VN, trong đó có Incomfish cũng bị ảnh hưởng không ít.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty không đạt như mong đợi. Chi phí đầu vào vẫn ở mức cao, chi phí tiền lương và Bảo hiểm xã hội tăng theo mức quy định của Nhà nước, điện, nước, xăng dầu và các chi phí khác đều tăng làm sức cạnh tranh suy yếu.

Về thị trường xuất khẩu thì bị thu hẹp do khách hàng tìm về những vùng gần nguồn nguyên liệu, chi phí nhân công thấp hơn. Thực tế giá bán không cạnh tranh được do đó ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đứng trước những khó khăn chung, Hội đồng Quản trị Công ty đã cố gắng hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành Công ty, giúp Tổng giám đốc kịp thời đưa ra những quyết định và biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tuy với kết quả không như mong đợi nhưng cũng giữ được các khách hàng lớn và nguồn lao động hiện có nhằm duy trì cho sự phát triển cho năm 2019.

Mặc dù Công ty đã có nhiều nỗ lực, cố gắng nhưng doanh thu năm 2018 chỉ đạt 182,607 tỷ đồng, đạt 143,28% so với năm 2017. Tuy doanh thu có tăng so với năm trước nhưng chi phí đầu vào vẫn cao hơn chi phí đầu ra làm cho kết quả sản xuất kinh doanh không đáp ứng như kế hoạch đã đề ra trong Đại hội năm 2018.

Căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ 2018 và các mục tiêu chiến lược cho nhiệm kỳ Đại hội 2016--2021, các kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, các dự án hợp tác góp vốn, mở rộng thị trường nhằm đa dạng hóa sản phẩm, đa phương hóa thị trường; Hội đồng Quản trị công ty sẽ đưa ra định hướng chiến lược dài hạn cho Công ty nhằm mở rộng nhiều lĩnh vực hoạt động, nhanh chóng nắm bắt thời cơ khi điều kiện cho phép nhằm đa dạng hóa ngành nghề.

Khác với các nhà máy khác đặt ở vùng nguyên liệu và tập trung vào một mặt hàng chủ lực, Công ty Incomfish có một con đường đi riêng là chú trọng vào các mặt hàng giá trị gia tăng, chất lượng cao và đa dạng hóa sản phẩm. Các sản phẩm của Công ty được các thị trường EU, Mỹ, Nhật Bản... chấp nhận. Đó là các thị trường khó tính và đòi hỏi chất lượng cao, đạt các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm từ con giống, thức ăn, chế biến, xuất khẩu... đến bàn ăn. Công ty đã được các khách hàng lớn trên thế giới tín nhiệm và đặt hàng.

Bên cạnh đó, hợp tác với các công ty trong nước cũng như nước ngoài có nhu cầu gia công các loại sản phẩm nông sản, thủy sản để phát huy hết công suất cấp đông sẵn có.

Nhằm phát huy thế mạnh của mình, đồng thời nâng cao vai trò quản lý của Ban điều hành Công ty, HĐQT đã kiến nghị Ban Tổng Giám Đốc phát động phong trào tiết kiệm nguyên vật liệu, tăng năng suất lao động, phát huy sáng kiến nhằm sản xuất ra sản phẩm tốt nhất và hiệu quả nhất với mục tiêu "Tiết kiệm, chất lượng vì INCOMFISH ngày mai" đã được sự đồng tình của toàn thể CB-CNV, sản phẩm Incomfish đã luôn đáp ứng yêu cầu của thị trường và duy trì được mối quan hệ với khách hàng trong điều kiện sản xuất kinh doanh đang rất nhiều khó khăn hiện nay của nền kinh tế Việt nam cũng như thế giới.

Thay mặt HĐQT, Tôi xin chúc toàn thể quý vị Cổ đông dồi dào sức khỏe, gặp nhiều may mắn trong cuộc sống, hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM.HĐQT Công ty Incomfish

CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Thị Kim Xuân

3. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

3.1 : Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 đã được Đại hội thông qua;
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được HĐQT thông qua.
- Công ty đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018 đây là năm với rất nhiều khó khăn về đầu vào nguyên liệu với dịch bệnh liên tục xảy ra, thời tiết bất thường. Nguyên liệu tôm tỷ lệ nhiễm kháng sinh ngày càng tăng nên ảnh hưởng rất lớn uy tín của các nhà máy chế biến đối với khách hàng nước ngoài.
- Cơ cấu mặt hàng tôm xuất khẩu của Incomfish giảm đáng kể trong năm 2018 nên doanh số không đạt như kế hoạch đề ra do giá trị tôm cao nhất so với các mặt hàng xuất khẩu khác lại giảm đáng kể.
- Về hoạt động nuôi tôm : đã đầu tư nuôi tôm nhưng không thành công nên công ty không tiếp tục đeo đuổi dự án nuôi này từ năm 2015 đến nay.
- Về hoạt động chế biến nông sản : Công ty tiếp tục duy trì chế biến các mặt hàng nông sản xuất khẩu, chủ yếu là khoai lang Nhật cắt miếng chiên chín đông lạnh, hấp chín nguyên củ đông lạnh,.... duy trì khách hàng cũ và từng bước phát triển thêm khách hàng mới về khoai lang cắt lát hấp chín đông lạnh và cà tím cắt miếng chiên chín đông lạnh.... Công ty đã hợp tác xây dựng vùng trồng Đậu nành Nhật bước đầu đã khẳng định chất lượng và đã xuất vào thị trường Nhật thành công trong năm 2018. Công ty tiếp tục phát huy và duy trì mặt hàng Đậu nành Nhật trong mùa vụ năm 2019.
- Về cơ cấu mặt hàng xuất khẩu : nâng dần tỷ lệ nông sản chế biến xuất khẩu, tăng cường gia công quốc tế mặt hàng tôm đỏ Argentina, cá sanma và saba Nhật bản để tận dụng phát huy công suất thiết bị, giảm áp lực nguồn vốn lưu động nhất là cho mặt hàng tôm nguyên liệu trong nước.

- Kết quả SX-KD năm 2018 chi tiết theo số liệu của Biểu mẫu báo cáo phân tình hình Tài chính như dưới đây.

- Về tình hình Tài chính :

Thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ báo cáo tài chính kế toán theo đúng qui định của Nhà nước, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, chính sách về thuế đối với Nhà nước. (Xem biểu báo cáo phần Báo cáo tài chính)

3.2 : Kế hoạch phát triển tương lai :

3.2.1 : Kế hoạch sản xuất- kinh doanh năm 2019 :

+ Tổng sản lượng sản xuất và XK : 2.140 tấn. Trong đó,

Tôm các loại : 660 tấn.

Thực phẩm chế biến, tằm bột : 240 tấn.

Cá và Thủy sản khác : 900 tấn.

Nông sản chiên, hấp chín đông lạnh : 340 tấn.

+ Tổng Doanh thu XK : 243,075 tỷ đồng (10.50 triệu USD

Lợi nhuận trước thuế : 10,50 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế : 9,24 tỷ đồng.

Cổ tức dự kiến : 500 đồng/CP.

3.2.2 : Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục duy trì tham gia các Hội chợ thủy sản quốc tế tại Boston (Hoa Kỳ), Brusell (Bỉ), Foodex (Chiba, Nhật bản)...để tìm kiếm thêm khách hàng tiêu thụ.

- Giữ vững chất lượng sản phẩm và tăng cường giám sát chặt chẽ trong sản xuất để giữ uy tín và thương hiệu đối với khách hàng.

- Duy trì và tăng cường gia công quốc tế nhất là mặt hàng Tôm Argentina xuất cho EU và Úc.

- Có biện pháp thích hợp và chính sách linh hoạt để không ngừng thu hút thêm lao động có tay nghề, duy trì số lượng lao động tối thiểu cần thiết cho nhà máy hoạt động.

- Duy trì và giữ mối quan hệ tốt với các khách hàng truyền thống và mở rộng các thị trường tiềm năng phù hợp với năng lực chế biến, công suất của Nhà máy...cần có chính sách bán hàng linh hoạt ưu tiên về giá cả

cạnh tranh trong điều kiện cạnh tranh thu hút khách hàng gay gắt hiện nay.

- Tăng cường thiết lập mối quan hệ lâu dài đáng tin cậy với các Đại lý cung cấp nguyên liệu đảm bảo yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm từ nguồn cung cấp tận gốc với cam kết nguyên liệu không bị nhiễm các kháng sinh cấm.

- Đảm bảo đủ nguồn vốn lưu động cho sản xuất xuất khẩu- đây là điều kiện tiên quyết để phát triển sản xuất và chủ động được nguồn nguyên liệu sạch và giá cả cạnh tranh khi thanh toán kịp thời cho nhà cung cấp nguyên liệu.

- Duy trì phong trào thi đua thực hành tiết kiệm và khen thưởng kịp thời cho sáng kiến tiết kiệm trong sản xuất và quản lý.

- Duy trì phong trào thi đua « Bàn tay vàng » và khen thưởng động viên kịp thời tạo sự phấn khích trong lao động tăng năng suất không ngừng trong lực lượng sản xuất nhằm đạt mục tiêu « Nhanh- Nhiều -Tốt - Rẻ » góp phần tăng sức cạnh tranh bán hàng.

4. QUẢN TRỊ CÔNG TY

4.1 : Hội đồng quản trị (HĐQT)

4.1.1 : Thành viên HĐQT :

Tóm tắt lý lịch của HĐQT

Bà Nguyễn Thị Kim Xuan – Chủ tịch HĐQT

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	24/6/1959
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Khánh Hưng, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng
Điện thoại liên lạc	(84-8) 3765 3144 – (84-8) 3765 3145
Địa chỉ thường trú	16 Trần Cao Vân, Phường Đakao, Quận 1, Tp. HCM
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Chế biến Thủy sản
Quá trình công tác	
▪ Từ 1981 - 1991	Trưởng ban Kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS) Xí nghiệp Đông lạnh Việt Long, Sở Thủy sản Tp. HCM
▪ Từ 1991 - 1999	Giám đốc Trung tâm Đầu tư & XNK - Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp Sài Gòn
▪ Từ 1999 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản (Incomfish)
Chức vụ công tác hiện nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản (Incomfish)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không
Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân	2,348,522 cổ phần (18.34%)
Số lượng cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	▪ Ông Nguyễn Phát Quang (chồng): 540,000 cổ phần ▪ Bà Nguyễn Thị Kim Thủy (chị): 971,000 cổ phần ▪ Bà Nguyễn Thị Kim Thu (em): 970,000 cổ phần

Ông Trịnh Bá Hoàng- Thành viên HĐQT

(xem chi tiết phần lý lịch Ban điều hành)

Bà Nguyễn Thị Kim Thu- Thành viên HĐQT

(xem chi tiết phần lý lịch Ban điều hành)

4.1.2 : Ban kiểm soát (BKS)

Thành viên BKS.

Tóm tắt lý lịch của Ban kiểm soát.

1- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo – Trưởng ban kiểm soát

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	28/5/1957
Nơi sinh	Tp. HCM
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bắc Ninh
Điện thoại liên lạc	(84-8) 3765 3144 – (84-8) 3765 3145
Địa chỉ thường trú	147 Trần Hữu Trang, Phường 10, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM
Trình độ văn hóa	Trung cấp
Trình độ chuyên môn	Kế toán trưởng
Quá trình công tác	
▪ Từ 1977 - 1981	Kế toán trưởng Xí nghiệp Cơ khí Đồng Khởi, Sở Công nghiệp Tp. HCM
▪ Từ 1981 - 1985	Kế toán tổng hợp Công ty RAMEICO
▪ Từ 1985 - 1991	Kế toán tổng hợp Công ty COSEVINA
▪ Từ 1991 - 1999	Kế toán trưởng Trung tâm Đầu tư & XNK
▪ Từ 1999 - 2003	Phó giám đốc Tài chính Công ty Incomfish
▪ Từ 2003 đến nay	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ Công ty Incomfish
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên Ban kiểm toán nội bộ kiêm Trưởng Ban Kiểm soát
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không
Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân	20,000 cổ phần (0.16%)
Số lượng cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không

2- Ông NGUYỄN THANH TRIỀU – Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính	Nam
Ngày sinh	25/01/1977
Nơi sinh	Tp. HCM
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Sóc Trăng
Điện thoại liên lạc	0913933911
Địa chỉ thường trú	227/5 QL 13, Phường 26, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Hán ngữ kinh doanh
Quá trình công tác	
▪ Từ 2008 - 2010	NVKD ,quản lý thị trường Châu Á Cty Vina Acecook
▪ Từ 2010 - đến nay	Trợ lý Giám đốc Cty TNHH May mặc Bảy Nguyệt
▪ Từ 2003 - đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Incomfish
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không
Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân	2,000 cổ phần
Số lượng cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	Không

3 - Ông NGUYỄN THẾ PHONG – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nam
Ngày sinh	06/05/1975
Nơi sinh	TX Gò Công - Tiền Giang
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tiền Giang
Điện thoại liên lạc	0913924427
Địa chỉ thường trú	115 A Bà Hom, Phường 13, Q. 6, Tp. HCM
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	QTKD, Kinh tế Đối ngoại
Quá trình công tác	
▪ Từ 1997 - 2008	NV Kế toán Công ty XNK Tổng hợp Sài Gòn
▪ Từ 2008 đến nay	Kế toán trưởng Công ty TNHH Thương mại VE GA
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không
Số lượng cổ phiếu sở hữu của bản thân	4,000 cổ phần
Số lượng cổ phiếu sở hữu của những người liên quan	6.000 cổ phần

4. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

(Trình Đại Hội Cổ Đông 2019)

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát được quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Thủy Sản.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Thủy Sản được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam.
- Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2018 cụ thể như sau:

I. Ban Kiểm Soát và công việc đã thực hiện .

Ban Kiểm Soát công ty gồm 03 thành viên. Nhiệm kỳ 2016 – 2021.

1-NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO Trưởng ban

2-NGUYỄN THANH TRIỀU Thành viên

3-NGUYỄN THẾ PHONG Thành viên

Trong năm 2018, khi thực hiện nhiệm vụ Ban Kiểm Soát Công ty nhận được sự hỗ trợ của Hội Đồng quản trị, Ban điều hành . Hoạt động của Ban Kiểm Soát 2018 được tiến hành một cách chủ động theo qui định của pháp luật và điều lệ công ty.

Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp và việc chấp hành giao dịch cổ phiếu của những người có liên quan đến Hội Đồng quản trị Ban Tổng Giám Đốc ,Ban Kiểm Soát và Kế Toán Trưởng Công ty.

II. Về tình hình tài chính :

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh Báo cáo Tài chính được thực hiện đầy đủ hàng quý, bán niên, năm . Đảm bảo tính chính xác, hợp pháp trong việc ghi chép lưu trữ chứng từ .

Công tác kế toán đã tuân thủ việc báo cáo kế toán theo đúng luật và các chuẩn mực kế toán được ban hành của nhà nước. Báo cáo tài chính năm 2018 được lập trên hệ thống phần mềm kế toán của CN Công ty cổ phần phát triển phần mềm ASIA và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam.

Các số liệu được báo cáo cụ thể của bộ phận tài chính.

III. Nhận xét về tình hình hoạt động công ty.

Về công bố thông tin: Trong năm 2018 công ty thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo qui định. Đôi lúc bị chậm trễ do nhiều nguyên nhân khách quan, sẽ khắc phục để đạt được đúng thời gian quy định đáp ứng cho ban ngành quản lý và nhà đầu tư.

Nghị quyết năm tài chính 2012 đến 2017 không chi trả thù lao cho HĐQT và BKS.

Không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty xuyên suốt quá trình sản xuất để đảm bảo đạt tiêu chuẩn cao về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Hiện nay đã được cấp nhiều chứng nhận, các tiêu chuẩn đã đạt được đánh giá cao, vẫn được duy trì và đạt yêu cầu khi tái đánh giá.

Không ngừng nâng cao đời sống CBCNV, thực hiện đầy đủ các chế độ.

IV. Kế hoạch hoạt động năm 2019.

Sau Đại hội thường niên Ban kiểm soát sẽ xây dựng kế hoạch thực hiện trong năm. Phải nỗ lực nhiều hơn nữa, thực hiện tốt chức trách, hoàn thành nhiệm vụ để góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

THAY MẶT BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO

(TTLK cung cấp
DSCĐ HỢP ĐỒNG
NĂM 2018)

Cơ CẤU CỔ ĐÔNG

CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG (người)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	SỐ TIỀN THEO MỆNH GIÁ (ĐỒNG)	TỶ LỆ %
1. Cổ đông Nhà nước				
2. Cổ đông là pháp nhân	9	205,491	2,054,910,000	2
3. Cổ đông là cá nhân	1225	12,601,509	126,015,090,000	98
Tổng cộng	1234	12,807,000	128,070,000,000	100
Trong đó				
CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG (người)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	SỐ TIỀN THEO MỆNH GIÁ (ĐỒNG)	TỶ LỆ %
1. Cổ đông lớn	5	6,229,342	62,293,420,000	49
. Pháp nhân				
. Cá nhân	5	6,229,342	62,293,420,000	49
2. Cổ đông nước ngoài	32	379,970	3,799,700,000	3
. Pháp nhân	3	10,850	108,500,000	0
. Cá nhân	29	369,120	3,691,200,000	3

5. BÁO CÁO TÀI CHÍNH :
(xem phụ lục đính kèm)

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trịnh Bá Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

Lô số A77/I, Đường số 7, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, Tp. HCM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 01-DN


Đơn vị tính: VNĐ

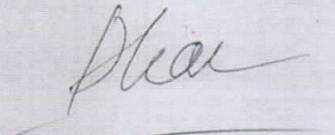
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		181.887.382.740	251.605.960.162
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>110</i>	<i>V.01</i>	<i>147.945.405</i>	<i>398.100.778</i>
1. Tiền	111		147.945.405	398.100.778
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>120</i>	<i>V.2.1</i>	<i>114.405.564</i>	<i>182.970.600</i>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		531.000.000	531.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(416.594.436)	(348.029.400)
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>130</i>		<i>19.447.361.696</i>	<i>18.854.644.007</i>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	20.560.978.388	18.575.971.601
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	3.305.789.200	3.553.639.200
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.1	5.562.818.533	3.488.420.245
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.06	(9.982.224.425)	(6.763.387.039)
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	<i>140</i>	<i>V.07</i>	<i>162.177.670.075</i>	<i>231.512.797.085</i>
1. Hàng tồn kho	141		179.134.066.993	243.619.720.085
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(16.956.396.918)	(12.106.923.000)
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>150</i>		<i>-</i>	<i>657.447.692</i>
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	657.447.692
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		57.164.624.559	64.881.030.816
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	<i>210</i>		<i>1.674.916.979</i>	<i>1.674.916.979</i>
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5.2	2.137.408.742	2.137.408.742
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(462.491.763)	(462.491.763)
<i>II. Tài sản cố định</i>	<i>220</i>		<i>31.085.247.664</i>	<i>33.950.266.751</i>
1. TSCĐ hữu hình	221	V.08	21.150.166.214	23.397.116.553
- Nguyên giá	222		120.720.250.229	120.682.270.229
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(99.570.084.015)	(97.285.153.676)
2. TSCĐ vô hình	227	V.09	9.935.081.450	10.553.150.198
- Nguyên giá	228		15.210.878.493	15.210.878.493
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.275.797.043)	(4.657.728.295)
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	<i>230</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	<i>240</i>		<i>-</i>	<i>4.478.372.769</i>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	-	4.478.372.769
<i>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	<i>250</i>	<i>V.2.2</i>	<i>21.269.598.978</i>	<i>24.602.512.825</i>
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		14.992.000.000	14.992.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		22.219.425.650	22.219.425.650
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(15.941.826.673)	(12.608.912.825)
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	<i>260</i>		<i>3.134.860.938</i>	<i>174.961.492</i>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	3.134.860.938	174.961.492
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		239.052.007.299	316.486.990.978


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 01-DN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		145.028.528.631	197.510.855.937
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	<i>310</i>		<i>102.132.479.382</i>	<i>154.521.931.150</i>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	26.580.458.572	83.034.153.667
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	3.734.181.229	3.061.329.768
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	8.432.468.220	29.958.811
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	600.000.000	600.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16.1	4.712.634.118	4.353.819.935
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17.1	51.892.469.227	57.180.239.162
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	6.180.268.016	6.262.429.807
<i>II. Nợ dài hạn</i>	<i>330</i>		<i>42.896.049.249</i>	<i>42.988.924.787</i>
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.16.2	36.676.049.249	36.768.924.787
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17.2	6.220.000.000	6.220.000.000
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		94.023.478.668	118.976.135.041
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	<i>410</i>	<i>V.19</i>	<i>94.023.478.668</i>	<i>118.976.135.041</i>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		128.070.000.000	128.070.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		128.070.000.000	128.070.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24.156.097.000	24.156.097.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		21.221.178.468	21.221.178.468
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(79.423.796.800)	(54.471.140.427)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(54.471.140.427)	(25.432.012.673)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(24.952.656.373)	(29.039.127.754)
<i>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	<i>430</i>		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		239.052.007.299	316.486.990.978


NGUYỄN NGÔ TÂN PHÁT
Người lập
Ngày 14 tháng 01 năm 2019


NGUYỄN NGÔ TÂN PHÁT
Kế toán trưởng


TRỊNH BÁ HOÀNG
Tổng Giám đốc

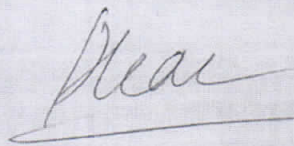



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018

Mẫu B 02-DN
 Đơn vị tính: VND

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		182.606.978.517	127.448.786.963
2.	Các khoản giảm trừ	02		3.383.598.829	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.01	179.223.379.688	127.448.786.963
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	166.352.373.309	118.956.732.815
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.871.006.379	8.492.054.148
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	595.103.371	376.126.657
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	8.746.151.555	18.269.753.813
	- Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.292.003.121	4.583.926.939
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.05	6.056.875.326	4.952.784.675
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	15.192.083.811	14.651.925.080
10.	Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(16.529.000.941)	(29.006.282.763)
11.	Thu nhập khác	31		1.857.000	7.172.084
12.	Chi phí khác	32	VI.07	8.425.512.432	40.017.075
13.	Lợi nhuận khác	40		(8.423.655.432)	(32.844.991)
14.	Tổng lỗ kế toán trước thuế	50		(24.952.656.373)	(29.039.127.754)
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.08	-	-
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17.	Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(24.952.656.373)	(29.039.127.754)
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	(1.948)	(2.267)
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		(1.948)	(2.267)


NGUYỄN NGÔ TÂN PHÁT
 Người lập
 Ngày 24 tháng 03 năm 2019


NGUYỄN NGÔ TÂN PHÁT
 Kế toán trưởng

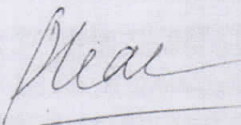

TRỊNH BÁ HOÀNG
 Tổng Giám đốc

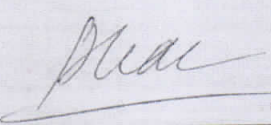


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018

MẪU B 03-DN
Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2018	Năm 2017
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lỗ trước thuế	01	(24.952.656.373)	(29.039.127.754)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	2.902.999.087	3.629.016.548
Các khoản dự phòng	03	11.469.790.188	19.193.717.154
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(82.943.250)	-
(Lãi)/lỗ do từ hoạt động đầu tư	05	(20.215.627)	934.822.210
Chi phí lãi vay	06	3.292.003.121	4.583.926.939
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(7.391.022.854)	(697.644.902)
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(3.194.011.268)	7.935.120.974
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	64.485.653.092	(37.900.651.735)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	(47.096.251.797)	58.256.532.405
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	1.518.473.323	126.575.727
Tiền lãi vay đã trả	14	(3.292.003.121)	(4.583.926.939)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(82.161.791)	(74.070.182)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	4.948.675.583	23.061.935.348
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(37.980.000)	(105.800.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	4.985.017.782
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	20.215.627	1.696.469
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(17.764.373)	4.880.914.251
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay	33	87.740.897.299	118.104.935.629
Tiền trả nợ gốc vay	34	(92.921.963.882)	(147.907.041.513)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(5.181.066.583)	(29.802.105.884)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(250.155.373)	(1.859.256.285)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	398.100.778	2.257.357.063
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	147.945.405	398.100.778


NGUYỄN NGÔ TẤN PHÁT
Người lập
Ngày 14 tháng 02 năm 2019


NGUYỄN NGÔ TẤN PHÁT
Kế toán trưởng


TRỊNH BÁ HOÀNG
Tổng Giám đốc

